

Trên đây là những chủ trương chung, Bộ Nông lâm và Bộ Thủy lợi sẽ có kế hoạch hướng dẫn các khu, tỉnh thực hiện tốt kế hoạch vụ chiêm này. Trong khi tập trung sức lực chống hạn vẫn cần phải chú ý thực hiện các nhiệm vụ khác của kế hoạch nông nghiệp cho đúng thời vụ.

Mong các cơ quan có trách nhiệm ra sức thi hành cho đúng những chủ trương kể trên.

Hà nội ngày 5 tháng 12 năm 1957

Thủ trưởng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

### **THÔNG TƯ số 592-TTg ngày 9-12-1957 quy định sự phối hợp trong việc phân cấp quản lý chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và chỉ tiêu tài chính**

Hiện nay, việc quản lý công tác có nhiều chỗ không ăn khớp với việc quản lý tài chính.

Khi lập dự án kế hoạch Nhà nước, trung ương giao con số kiểm tra kế hoạch, nhưng chậm giao chỉ tiêu về tài chính, nên địa phương hoặc lúng túng không lập được kế hoạch, hoặc lập kế hoạch không sát với khả năng tài chính của địa phương.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, có Bộ giao thêm công tác không có dự trù trong dự toán của địa phương mà không bàn trước với Bộ Tài chính và Ủy ban Hành chính địa phương; có trường hợp các Ủy ban Hành chính dùng số kết dự của tổng dự toán địa phương để làm những công tác ngoài kế hoạch không thông qua Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính, hoặc không thực hiện chỉ tiêu kế hoạch vì thiếu khả năng tài chính mà không báo cáo kịp thời.

Vi tình trạng trên nên dự án kế hoạch công tác và dự án kế hoạch tài chính địa phương phải làm đi làm lại nhiều lần, việc thực hiện kế hoạch gặp nhiều trở ngại.

Nguyên nhân là do việc quản lý công tác và quản lý tài chính chưa kết hợp chặt chẽ và việc phân cấp quản lý kế hoạch giữa trung ương và địa phương chưa được quy định rành mạch.

Chế độ phân cấp quản lý chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và chế độ phân cấp quản lý tài chính đã được quy định riêng, dưới đây chỉ quy định sự phối hợp trong việc phân cấp quản lý kế hoạch và phân cấp quản lý tài chính.

Muốn việc phân chia thu chi giữa tổng dự toán trung ương và các tổng dự toán địa phương được rành mạch, các Bộ cần căn cứ vào phương châm phân cấp quản lý kế hoạch mà phân định thật cụ thể những công tác nào của ngành mình do trung

ương phụ trách, những công tác nào do địa phương phụ trách và thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính để phân chia dự toán giữa trung ương và địa phương.

Đối với những công tác do các Bộ, các ngành ở trung ương quản lý, Bộ Tài chính cấp kinh phí và các Bộ, các ngành chủ quản chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc thực hiện.

Đối với những công tác do các địa phương quản lý, Ủy ban Hành chính địa phương (địa phương nói đây là các địa phương thuộc cấp tổng dự toán như các Khu tự trị, các tỉnh, thành phố) cấp kinh phí và chịu trách nhiệm trước Chính phủ. Bộ chủ quản có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra các Ủy ban Hành chính địa phương trong việc thực hiện chỉ tiêu công tác thuộc ngành mình.

Việc kết hợp quản lý kế hoạch và quản lý tài chính sẽ theo trình tự sau đây:

1) Căn cứ vào phương châm và nhiệm vụ công tác của Chính phủ đề ra, Bộ Tài chính lập con số kiểm tra về tài chính, trên cơ sở con số kiểm tra của kế hoạch kinh tế quốc dân.

Căn cứ vào con số kiểm tra về tài chính thuộc từng ngành và chung cho toàn quốc, Bộ chủ quản đề nghị phân chia dự toán cho từng địa phương, trên cơ sở con số kiểm tra về kế hoạch công tác của địa phương.

Căn cứ vào đề nghị của các Bộ và khả năng tài chính toàn quốc, Bộ Tài chính tính tỷ lệ điều tiết của các khoản thu và giao tỷ lệ điều tiết đó kịp thời với việc ban bố con số kiểm tra về kế hoạch công tác cho từng địa phương.

2) Các tỉnh căn cứ vào con số kiểm tra của kế hoạch Nhà nước và tỷ lệ điều tiết về tài chính, nhiệm vụ cụ thể và khả năng tài chính của địa phương mà lập dự toán thu, chi, kết hợp với việc lập dự án kế hoạch công tác trên tinh thần phát huy sáng kiến, khai thác khả năng tiềm tàng của địa phương.

Trong quá trình lập dự án kế hoạch, các Bộ, thông qua các Ủy ban Hành chính địa phương, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn địa phương chi tiết hóa chỉ tiêu công tác, nhưng không giao chỉ tiêu về tài chính. Bộ Tài chính hướng dẫn và đôn đốc các địa phương lập tổng dự toán địa phương.

Các Khu, Sở, Ty Tài chính kết hợp với các Khu, Sở, Ty chuyên môn lập tổng dự toán trình Ủy ban Hành chính địa phương theo nguyên tắc: kế hoạch công tác phải dựa trên khả năng tài chính, tài chính phải bảo đảm chỉ tiêu công tác.

Khi gửi dự án kế hoạch cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và tổng dự toán địa phương cho Bộ Tài chính (đồng gửi bản sao dự án kế hoạch cho Bộ Tài chính) các Ủy ban Hành chính phải trích gửi

cho các Bộ chủ quản phần dự án công tác và phần tổng dự án địa phương có liên quan.

3) Bộ Tài chính tổng hợp tổng dự toán các địa phương và tổng dự toán trung ương, để lập tổng dự toán quốc gia trên cơ sở dự án kế hoạch kinh tế quốc dân.

4) Sau khi tổng dự toán quốc gia đã được Hội đồng Chính phủ thông qua, Bộ Tài chính thông tri mức thu và mức chi kịp thời với việc ban bố các chỉ tiêu công tác cho các địa phương, Ủy ban Hành chính địa phương, khi giao chỉ tiêu công tác cho các ngành chuyên môn, phải giao cả chỉ tiêu về tài chính.

Các Bộ không giao về địa phương kinh phí của ngành mình thuộc tổng dự toán địa phương.

5) Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu Ủy ban Hành chính địa phương hoặc Bộ chủ quản thấy không thực hiện được kế hoạch do thiếu khả năng tài chính, thì cần phát hiện vấn đề kịp thời. Cách giải quyết chủ yếu là các Ủy ban Hành chính sắp xếp các công tác, điều hòa các khoản thu, chi trong phạm vi khả năng tài chính của địa phương. Nếu địa phương không giải quyết được thì báo cáo với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính yêu cầu giải quyết.

6) Khi cần giao thêm chỉ tiêu công tác hoặc điều động thêm người cho địa phương, các Bộ cần phải thảo luận trước với Bộ Tài chính để giải quyết vấn đề kinh phí.

Thông tư này chủ yếu quy định về mối phối hợp giữa Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ và Bộ Tài chính. Ủy ban Hành chính các địa phương sẽ quy định việc phân công phối hợp giữa Ủy ban Kế hoạch, cơ quan tài chính và các cơ quan chuyên môn địa phương.

Hà nội, ngày 9 tháng 12 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

**PHẠM VĂN ĐỒNG**

### **THÔNG TƯ số 593-TTg ngày 10-12-1957 về chủ trương đối với các trường lớp của các tôn giáo.**

Đối với các trường lớp của các tôn giáo, sắc lệnh số 234-SL ngày 14 tháng 6 năm 1955 về chính sách tôn giáo đã quy định:

« Các tôn giáo được mở trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo của mình » (điều 5 chương 1).

« Các tôn giáo được phép mở trường tư thục. Các trường tư thục đó phải dạy theo chương trình giáo dục của Chính phủ. Ngoài giờ dạy theo chương trình giáo dục của Chính phủ, có thể dạy

thêm giáo lý cho những học sinh nào muốn học » (điều 9, chương 11).

« Các lễ chức tôn giáo phải tuân theo luật pháp của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa như mọi lễ chức khác của nhân dân » (điều 14 chương IV).

Để đảm bảo việc chấp hành đúng đắn chính sách tôn giáo của Chính phủ, Thủ tướng phủ quy định những chi tiết thi hành các điều khoản nói trên như sau:

1) Các tôn giáo muốn mở trường tư thục thì phải theo đúng những điều quy định của Bộ Giáo dục đối với các trường tư thục khác như: thể lệ xin mở trường, điều kiện trường sở, điều kiện giáo viên, chương trình và nội dung giảng dạy, chế độ báo cáo, v.v...

Nếu muốn dạy thêm giáo lý cho học sinh nào muốn học thì phải theo đúng những điều quy định của Bộ Giáo dục về vấn đề này, như việc đảm bảo sức khỏe cho học sinh, việc học sinh theo học là do hoàn toàn tự nguyện, v.v...

2) Các tôn giáo muốn mở trường đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo của mình, thì gửi đơn xin mở trường đến Ủy ban Hành chính tỉnh nơi định mở trường chứng thực, để chuyển lên Ủy ban Hành chính khu xét và cấp giấy công nhận. Đối với những trường hiện có thì vẫn được tiếp tục giảng dạy, nhưng phải khai báo để được sự công nhận chính thức của Ủy ban Hành chính khu.

Khi di chuyển trường đi nơi khác hoặc muốn giải tán trường phải báo trước một tháng với Ủy ban Hành chính khu.

Để đảm bảo sức khỏe cho học sinh, điều kiện trường sở của các trường này cũng phải theo đúng những điều quy định như trường dạy văn hóa.

Về nội dung giảng dạy, thì môn giáo lý, thần học, do các tôn giáo phụ trách, nhưng nội dung các môn đó không được chống lại chế độ dân chủ nhân dân, chống lại pháp luật của Nhà nước, chống lại sự nghiệp củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ của nhân dân Việt nam, không được tuyên truyền chia rẽ, không được tuyên truyền chiến tranh.

Việc dạy văn hóa ở các trường này thì phải theo chương trình của Bộ Giáo dục, nhưng có thể chăm chú hơn phần, chăm chú về thời gian. Sự chăm chú ấy phải được sự chấp thuận của Ty Giáo dục.

Ty Giáo dục có trách nhiệm giúp đỡ các trường này về tài liệu giáo khoa, về phương pháp giảng dạy văn hóa, và về việc phổ biến những chính sách lớn của Chính phủ.

3) Đối với các lớp giáo lý thỉnh thoảng tổ chức ngắn kỳ và đối với những lớp kinh bần đều phải xin phép trước. Những lớp đó không được cần